



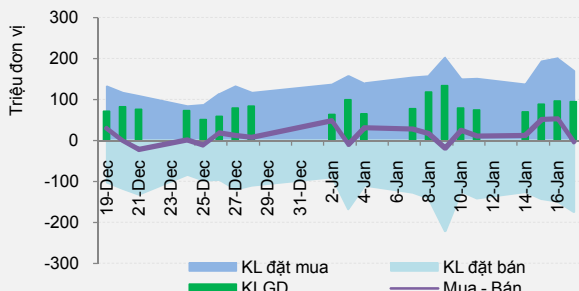
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 17/1/2013

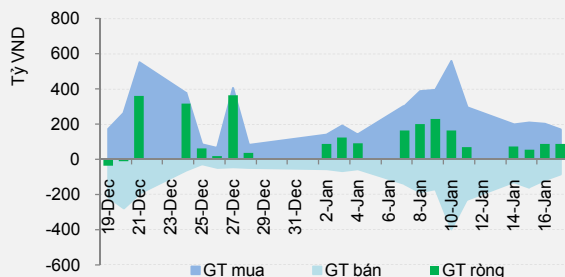
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	456.8	62.3
% Thay đổi	↓ -1.8%	↓ -0.6%
KLGD (CP)	95,829,037	102,312,490
GTGD (tỷ đồng)	1,185.92	754.25
Tổng cung (CP)	173,085,050	151,936,500
Tổng cầu (CP)	168,958,720	147,385,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,793,940	660,400
KL mua (CP)	6,869,950	904,900
GTmua (tỷ đồng)	170.32	10.95
GT bán (tỷ đồng)	82.26	8.44
GT ròng (tỷ đồng)	88.06	2.51

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.42%	7.6	1.5	2.2%
Công nghiệp	↓ -0.07%	13.3	0.9	21.0%
Dầu khí	↓ -2.40%	5.5	1.1	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.05%	6.8	1.1	0.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.58%	6.3	2.0	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.36%	11.1	4.6	12.3%
Ngân hàng	↓ -1.79%	5.6	1.4	11.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.94%	6.8	2.0	10.8%
Tài chính	↓ -1.60%	28.4	3.1	34.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -3.59%	9.7	2.6	4.2%
VN - Index	↓ -1.82%	12.4	2.8	61.4%
HNX - Index	↓ -0.61%	14.1	1.5	38.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,220,700	1.3%	3,206,610	3.3%
GTGD (triệu VND)	55,917	4.6%	35,743	2.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index break qua mức 470 nhưng không giữ được đà tăng mà giảm điểm trở lại về dưới mức 470 điểm trong phiên hôm qua. Chỉ báo RSI cũng đang ở sâu trong khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index cảnh báo đảo chiều. Chỉ số HNX-Index break qua mức 62.5 nhưng không giữ được và quay về giảm điểm về dưới mức kháng cự 62.5 trong phiên hôm qua. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ với chỉ số HNX-Index cảnh báo đảo chiều. Với áp lực cung mạnh trong phiên giao dịch ngày hôm nay thì khả năng thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 456.76 điểm, giảm 8.49 điểm tương ứng với mức 1.82% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 93.9 triệu đơn vị, tăng 0.45% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.33 điểm, giảm 0.38 điểm tương ứng với mức 0.61% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 101.3 triệu đơn vị, giảm 7.45% so với phiên trước.

- Ngoại trừ VIC thì các cổ phiếu có vốn hóa lớn khác đều giảm điểm như BVH giảm 5.38%, VNM giảm 1.51%, GAS giảm 3.89%, MSN giảm 1.75%, VCB giảm 1.87%, PVF giảm 2.56%.

- Hôm nay Bộ Xây dựng họp hội nghị tổng kết năm 2012 và triển khai nhiệm vụ năm 2013, với trọng tâm là các giải pháp triển khai Nghị quyết 02 Chính phủ mới ban hành. Theo đó, Bộ Xây dựng đã rà soát kiểm tra, phân loại dự án dừng hay cho tiếp tục thực hiện hoặc chuyển đổi mục đích. Bộ Xây dựng dự kiến 1/ trình Chính phủ thu hồi 30-40% dự án xây dựng đã cấp phép chưa triển khai; 2/ yêu cầu địa phương nhanh chóng ban hành danh mục, thủ tục chuyển đổi nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội trong nửa đầu năm, đi vào triển khai thực hiện ngay trong nửa cuối năm, cho các dự án hoàn thành trong sáu tháng đến một năm.

- Về thị trường tiền tệ, lãi suất liên Ngân hàng ngày hôm nay tiếp tục xu hướng giảm. Ngoài nguyên nhân tăng trưởng tín dụng thấp, yếu tố quan trọng tác động đến thị trường liên Ngân hàng là việc NHNN nới lỏng một số quy định về giao dịch trong Thông tư 01. Cụ thể, 1/ TCTD được gia hạn khoản vay, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc chuyển nợ quá hạn đối với TCTD vay vốn chưa trả được nợ; 2/ TCTD đang có nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên tại TCTD khác vẫn được phép đi vay với điều kiện được Thống đốc NHNN cho phép; 3/ TCTD được gửi tiền, nhận tiền gửi có kỳ hạn tối đa 3 tháng tại TCTD khác.

- Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 5 năm xuống thấp nhất từ 2009. Theo số liệu cập nhật hôm nay 17/1 của Bloomberg, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 5 năm của Việt Nam giảm 0,04 điểm phần trăm, xuống 9,15%/năm, mức thấp nhất kể từ năm 2009. Lợi suất trái phiếu có xu hướng giảm trong 3 tháng gần đây khi nhà đầu tư kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục hạ lãi suất. Với mức CPI mục tiêu năm 2013 từ 6-6.5%, dự địa giảm lãi suất dự kiến còn khoảng 100 điểm cơ bản.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 456.76 điểm, giảm 8.49 điểm tương ứng với mức 1.82% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 năm 2012 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11/2012 và hình thành sóng tăng điểm và sau đó break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.

- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.

- VN-Index break qua đường MA200.

- Chỉ báo RSI tiến sâu vào khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index break qua mức 470 nhưng không giữ được đà tăng mà giảm điểm trở lại về dưới mức 470 điểm trong phiên hôm qua. Chỉ báo RSI cũng đang ở sâu trong khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index cảnh báo đảo chiều. Với áp lực bán trong phiên hôm nay thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 430 điểm. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.33 điểm, giảm 0.38 điểm tương ứng với mức 0.61% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 64.5 điểm.

- Chỉ báo RSI phân kỳ giảm với chỉ số HNX-Index.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index break qua mức 62.5 nhưng không giữ được và quay về giảm điểm về dưới mức kháng cự 62.5 trong phiên hôm qua. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ với chỉ số HNX-Index cảnh báo đảo chiều. Với áp lực cung mạnh trong cuối phiên giao dịch thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên tới. Mức hỗ trợ của chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

**Khuyến nghị đang mở**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
KSD	15/01/2013		Mua	2.2	2.8	2	2.6	18.18

Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.



LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường đang trong xu hướng điều chỉnh giảm sau diễn biến tăng nóng hơn 1 tháng vừa qua. Áp lực cung khá mạnh, dù lực cầu tham gia thị trường vẫn khá tích cực.

Với quan điểm ngắn hạn, nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 10 mã cổ phiếu đã tăng điểm mạnh nhất giai đoạn tăng từ 28/11, 10 mã cổ phiếu có beta cao nhất, 10 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất so với mốc đỉnh ngày 8/5/2012 để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT GIAI ĐOẠN TỪ 28/11/2012-NAY

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
S96	-2	-161%	61%	-4,428	7,653	-11.09%	-39.44%	-1.11	16.50	2.23	0.64	122.73%
PSG	-118	-266%	-1969%	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.36	16.50	2.30	0.82	122.22%
SHN	-24	65%	-576%	-5,673	3,285	-35.20%	-104.80%	-0.33	16.50	1.88	0.58	111.11%
THV	-83	12%	-16377%	-7,434	1,220	-20.23%	-194.69%	-0.22	11.48	1.65	1.31	100.00%
GTT	1	-40%	141%	-367	10,368	-1.11%	-3.55%	-24.00	6.86	0.88	0.85	100.00%
VIG	2	-92%	-230%	-2,984	6,332	-36.59%	-45.82%	-1.04	-	2.74	0.49	93.75%
STL	-31	-	-286%	-5,547	8,599	-1.59%	-47.89%	-1.01	31.41	1.95	0.65	93.10%
PVL	-6	-29472%	-8%	-522	10,465	-2.73%	-4.88%	-8.82	31.41	2.21	0.44	84.00%
ORS	-1	-39%	-109%	-1,448	8,235	-4.01%	-17.79%	-2.14	-	1.92	0.38	82.35%
VCG	-106	-183%	-57%	541	11,040	0.77%	4.95%	20.35	16.50	2.10	1.00	80.33%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
SBS	11	-	-602%	-3,802	-1,935	-22.21%	-145.71%	-0.60	-	3.07	-1.19	0
VIG	2	-92%	-230%	-2,984	6,332	-36.59%	-45.82%	-1.04	-	2.74	0.49	0%
KBC	-138	-12%	-535%	-614	14,427	-1.52%	-4.10%	-13.85	31.41	2.43	0.59	7,096
KHB	0	-	-100%	-380	15,565	-2.16%	-2.38%	-10.00	12.08	2.34	0.24	0
PSG	-118	-266%	-1969%	-5,531	2,448	-14.11%	-88.13%	-0.36	1650%	2.3	0.82	34813%
S96	-2	-161%	61%	-4,428	7,653	-11.09%	-39.44%	-1.11	16.5	2.23	0.64	22
PVV	-34	-1%	-708%	-2,831	9,687	-5.94%	-27.62%	-1.41	16.5	2.23	0.41	489
PVL	-6	-29472%	-8%	-522	10,465	-2.73%	-4.88%	-8.82	3141%	2.21	0.44	270
PVF	-	-	-	572	11,315	0.37%	5.01%	19.94	-	2.20	1.01	-
V15	0	-80%	-99%	939	12,489	2.61%	7.44%	3.62	16.5	2.2	0.27	102

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 8/5/2012

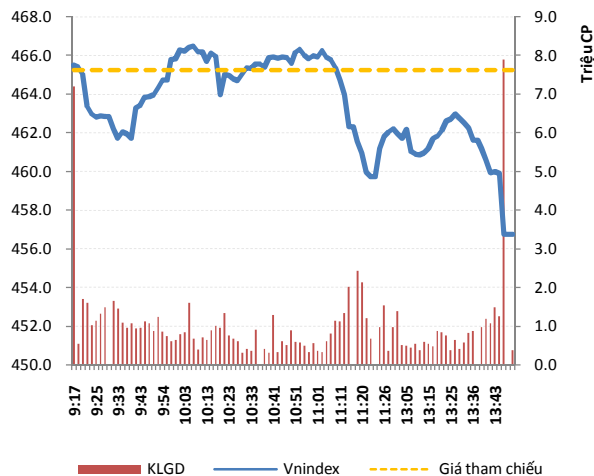
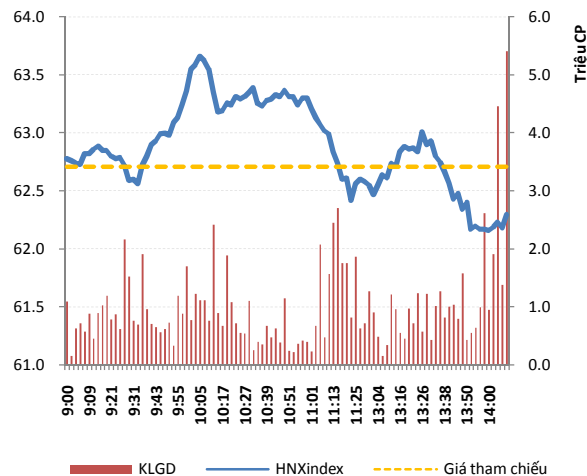
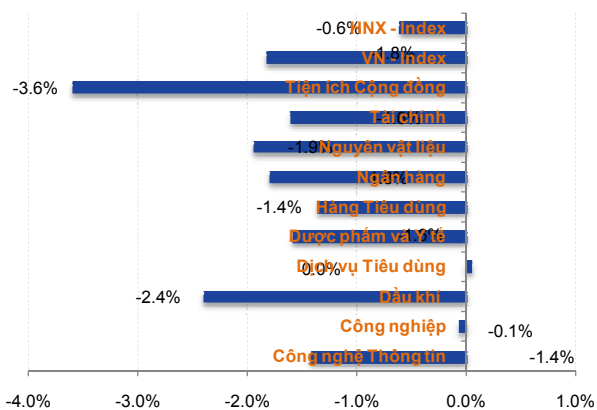
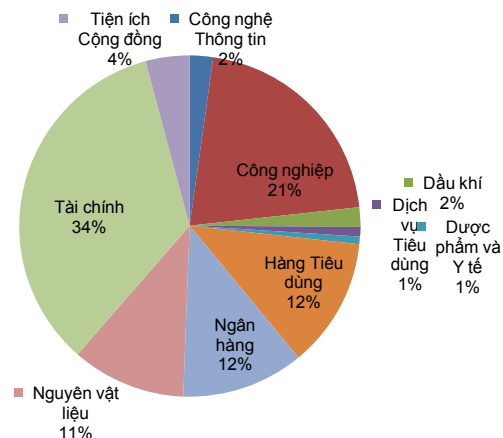
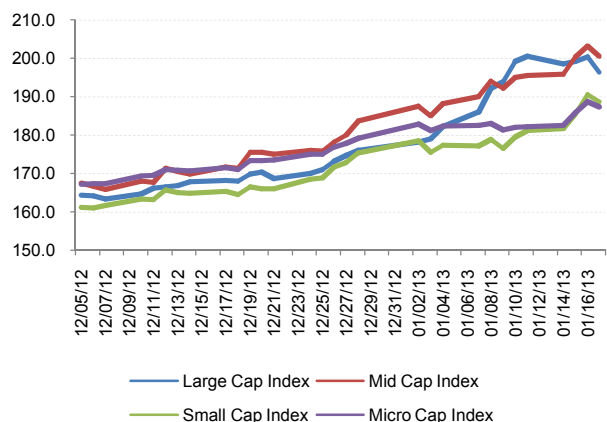
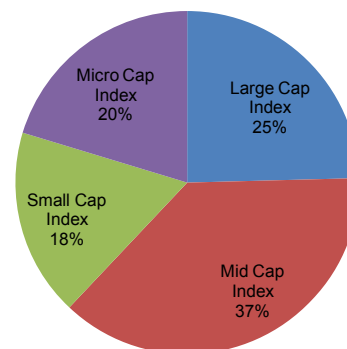
Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
VPK	14	14%	174%	5,526	15,795	25.71%	39.13%	4.72	10.46	0.84	1.65	81.25%
VNM	1,395	-7%	101%	6,254	16,807	30.60%	38.64%	15.67	11.48	0.85	5.83	63.33%
VFMVFA	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	38.30%
TPP	2	-13%	42%	1,887	13,385	3.72%	13.77%	5.25	4.50	-0.24	0.74	32.00%
TH1	2	-71%	-32%	1,403	25,735	1.66%	5.34%	21.30	7.53	0.32	1.16	31.14%
GTT	1	-40%	141%	-367	10,368	-1.11%	-3.55%	-24.00	6.86	0.88	0.85	29.41%
VFMVF1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	28.87%
NVT	-1	-1200%	-11%	-814	10,383	-3.48%	-7.65%	-6.51	31.41	1.08	0.51	26.19%
PPC	-120	-291%	-22%	-630	11,205	-1.70%	-6.08%	-23.02	#N/A	0.75	1.29	23.93%
HSG	80	-41%	143%	3,748	20,824	6.55%	18.81%	6.40	12.08	1.33	1.15	21.21%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 17/01/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa


Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,523,300	KDH	1,405,000
2	DPM	479,540	DRC	177,750
3	HAG	316,540	CSM	146,390
4	VCB	269,450	PXL	139,900
5	NTL	230,000	BCI	67,910

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	133,000	VND	100,000
2	PVS	104,300	DBC	64,600
3	PVX	101,700	PLC	43,700
4	SD5	100,000	PVE	40,000
5	TNG	67,200	AVS	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ITA	6.8	6.9	↑	1.47%	10,702,380
HQC	5.2	5.3	↑	1.92%	4,264,490
PXL	3.8	4.0	↑	5.26%	3,519,120
KBC	8.5	8.5	→	0.00%	3,180,700
SSI	18.6	18.1	↓	-2.69%	3,008,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.0	6.7	↓	-4.29%	19,169,778
PVX	6.8	6.4	↓	-5.88%	17,301,040
SCR	7.7	7.4	↓	-3.90%	5,952,820
VND	10.3	10.0	↓	-2.91%	5,704,600
VCG	10.0	10.9	↑	9.00%	4,244,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
DAG	12.9	13.8	0.9	↑ 6.98%
COM	26.0	27.8	1.8	↑ 6.92%
CIG	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
MTG	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
D11	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
HHG	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
SD5	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
VE8	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
VBC	32.1	35.3	3.2	↑ 9.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
SVI	30.0	27.9	-2.1	↓ -7.00%
BBC	21.5	20.0	-1.5	↓ -6.98%
HHS	34.8	32.4	-2.4	↓ -6.90%
DIC	7.3	6.8	-0.5	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHV	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
KBT	15.6	14.1	-1.5	↓ -9.62%
VDL	18.8	17.0	-1.8	↓ -9.57%
NST	11.5	10.4	-1.1	↓ -9.57%
PRC	8.5	7.7	-0.8	↓ -9.41%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,702,380	1.1%	145	47.6	0.5
HQC	4,264,490	2.9%	357	14.8	0.4
PXL	3,519,120	-1.4%	(147)	-	0.4
KBC	3,180,700	-4.1%	(614)	-	0.6
SSI	3,008,500	7.8%	1,136	15.9	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,169,778	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	17,301,040	-9.0%	(1,001)	-	0.7
SCR	5,952,820	1.5%	245	30.3	0.5
VND	5,704,600	-0.2%	(22)	-	0.9
VCG	4,244,700	4.9%	541	20.2	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 8.3%	-300.9%	(4,555)	(0.3)	(21.4)
DAG	↑ 7.0%	15.4%	1,776	7.8	1.1
COM	↑ 6.9%	6.9%	1,809	15.4	1.1
CIG	↑ 6.9%	-7.2%	(778)	(4.0)	0.3
MTG	↑ 6.8%	2.3%	280	16.8	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
D11	↑ 10.0%	28.3%	10,002	1.2	0.5
HHG	↑ 10.0%	-6.7%	(695)	(4.7)	0.3
SD5	↑ 10.0%	8.6%	3,576	3.4	0.3
VE8	↑ 10.0%	0.9%	90	24.5	0.2
VBC	↑ 10.0%	27.6%	5,547	6.4	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,523,300	22.1%	3,192	4.4	1.0
DPM	479,540	38.3%	8,850	4.9	1.8
HAG	316,540	5.3%	936	29.6	1.5
VCB	269,450	10.8%	1,832	17.2	1.8
NTL	230,000	11.0%	1,568	10.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	133,000	4.9%	541	20.2	1.0
PVS	104,300	25.2%	4,218	3.5	0.9
PVX	101,700	-9.0%	(1,001)	-	0.7
SD5	100,000	8.6%	3,576	3.4	0.3
TNG	67,200	10.6%	1,642	4.7	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	81,686	38.6%	6,254	15.7	5.8
GAS	79,590	26.0%	4,692	9.0	3.0
MSN	76,975	13.4%	3,619	30.9	5.0
VCB	72,999	10.8%	1,832	17.2	1.8
VIC	59,539	18.3%	2,404	35.4	6.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,785	18.5%	2,603	6.9	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,522	25.2%	4,218	3.5	0.9
SHB	5,937	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	4,815	4.9%	541	20.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	2.08	12.3%	2,122	20.7	2.5
LAF	1.94	-121.6%	(12,617)	-	0.8
PVF	1.93	5.0%	572	19.9	1.0
KBC	1.88	-4.1%	(614)	-	0.6
OGC	1.86	3.8%	424	26.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.21	-18.1%	(1,821)	-	0.5
PVL	2.19	-4.9%	(522)	-	0.4
SCR	2.11	1.5%	245	30.3	0.5
PSG	2.10	-88.1%	(5,531)	-	0.8
S96	2.08	-39.4%	(4,428)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)